

**TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC 1 - QUÂN KHU 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST  
Ngày 06 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 4**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Lê Văn Thông*

***Các Hội thẩm quân nhân:***

2// Trần Văn Trung

1// Nguyễn Đình Long

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: 2/ Cao Văn Huynh - Thư ký Tòa án quân sự khu vực 1 Quân khu 4.***

***Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 41 tham gia phiên tòa: 3/ Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.***

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:11/2019/HSST - TL ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1984 tại xã HL, huyện HL, tỉnh TH. Nơi cư trú: thôn 7, xã HL, huyện HL, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị N; có vợ là Phạm Thị Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh nhất năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: ngày 22/5/2018 bị Công an huyện HL xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “đánh bạc”. Nhân thân: Tháng 11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh TH xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “đánh bạc”; Đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**2. Nguyễn Ngọc H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1977 tại xã LL, huyện HL, tỉnh TH. Nơi cư trú: Thôn 4, xã LL, huyện HL, tỉnh TH; Nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 11/7/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội “cướp tài sản”, ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội “đánh bạc”, tháng 5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh TH xử phạt 6 tháng tù về tội “đánh bạc”. Đã được xóa án tích. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**3. Nguyễn Văn Đ**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1982 tại xã LL, huyện HL, tỉnh TH. Nơi cư trú: Thôn 4, xã LL, huyện HL, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện HL xử phạt 9 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tháng 4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện HL tỉnh TH xử phạt 6 tháng tù về tội “đánh bạc”. Đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**4. Lê Xuân Q**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1968 tại xã ML, huyện HL, tỉnh TH. Nơi cư trú: Xóm 8, xã ML, huyện HL, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Ng (đã chết) và bà Lại Thị T; có vợ là Trương Thị Thanh X (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh TH 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “chứa mại dâm” thời gian thử thách 47 tháng 12 ngày; ngày 19/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện HL tuyên 6 tháng tù về tội “đánh bạc”, tổng hợp với 23 tháng 21 ngày còn phải chấp hành tại bản án sơ thẩm ngày 25/01/2011 buộc chấp hành 29 tháng 21 ngày tù. Đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**5. Đào Xuân H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1975 tại xã LL, huyện HL, tỉnh TH. Nơi cư trú: D6, Lu 299, QĐ1; Nghề nghiệp: Bộ đội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/, y tá, D6, Lu 299, QĐ1; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân H và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ là Vũ Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị đơn vị xử lý kỷ luật về hành vi

đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**6. Nguyễn Đình P**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1983 tại xã LL, huyện HL, tỉnh TH. Nơi cư trú: Thôn 1, xã LL, huyện HL, tỉnh TH; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Q (đã chết) và bà Vũ Thị Th; có vợ là Đỗ Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**7. Đỗ Văn S**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại xã TL, huyện HL, tỉnh TH. Nơi cư trú: Đội 7, xã TL, huyện HL, tỉnh TH; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**8. Mai Trọng T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1973 tại xã LL, huyện HL, tỉnh TH. Nơi cư trú: Thôn 3, xã LL, huyện HL, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng S (đã chết) và bà Doãn Thị Ng; có vợ là Phạm Thị H và 02 con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: tháng 10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “gá bạc”; tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 11 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện HL tỉnh TH xử phạt 12 tháng tù về tội “đánh bạc”, 15 tháng tù về tội “tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 51 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019, bị tạm giam từ ngày 09/4/2019 đến hết ngày 29/5/2019. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**Người làm chứng:** Mai Đình T, vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31 tháng 3 năm 2019 tại nhà của Mai Trọng T, sinh năm 1973 thuộc thôn 3, xã L L, huyện HL, tỉnh TH sau khi ăn uống xong và tổ chức hát karaoke thì Nguyễn Văn H sinh năm 1984 trú tại thôn 7, xã HL, huyện HL, tỉnh

TH; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại thôn 4, xã LL, huyện HL, tỉnh TH; Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977, trú tại thôn 4, xã LL, huyện HL, tỉnh TH; Nguyễn Đình P sinh năm 1985, trú tại thôn 1, xã LL, huyện HL, tỉnh TH và Đào Xuân H, sinh năm 1975 là Y tá, thuộc D 6, Lu 299, Quân đoàn 1 cùng thấy có một bộ bài tu lơ khơ để trên chiếc quạt hơi nước, sẵn có chiếc chiếu trải trên nền nhà để ăn cơm trước đó nên các đối tượng trên nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền và tất cả cùng đồng ý đồng thời xin phép Mai Trọng T cho phép được đánh bài ăn tiền tại phòng khách nhà Tỉnh và được Tỉnh đồng ý. Các đối tượng đánh bài ăn tiền với nhau dưới hình thức đánh bài “sâm”.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì có Đỗ Văn S sinh năm 1970 trú tại đội 7, xã Tuy L, huyện Hậu L, tỉnh TH; Lê Xuân Q, sinh năm 1968, trú tại xóm 8, xã ML, huyện HL, tỉnh TH đến nhà Mai Trọng T chơi thì thấy các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc H, P, Đào Xuân H, Đ đang đánh bài ăn tiền và xin vào chơi cùng và được các đối tượng trên đồng ý. Lúc này cả 7 đối tượng thống nhất chuyển sang chơi bài ăn tiền bằng hình thức đánh bài ba cây chương ăn chương đèn.

Khi chơi bài ăn tiền bằng hình thức đánh bài “sâm” thì các đối tượng thống nhất nếu ván nào ăn được nhiều tiền thì bỏ vào từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng; còn khi chơi bài ba cây chương ăn chương đèn nếu mỗi ván được 10 điểm thì bỏ 100.000 đồng vào ống giấy đựng bím bím của con Mai Trọng T để trả tiền cho T vì T đã cho các đối tượng đánh bài ở nhà T, khoản tiền này các đối tượng gọi là tiền chè, nước.

Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bài ăn tiền với nhau thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện và lập biên bản bắt quả tang Nguyễn Văn H, Đào Xuân H, Lê Xuân Q, các đối tượng Đỗ Văn S, Nguyễn Văn P chạy thoát, riêng Nguyễn Văn Đ lúc đó đã chơi hết tiền nên ra ghế đá ngồi, Nguyễn Ngọc H cũng hết tiền nên ra về trước đó. Cơ quan công an thu giữ tại chiếu bạc 6.500.000 đồng, 1.000.000 đồng trong ống giấy màu vàng, 1 chiếc chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng, 36 lá bài tu lơ khơ; thu trên người Nguyễn Văn H số tiền 1.770.000 đồng; thu trên người Lê Xuân Q số tiền 4.200.000 đồng; thu trong người Đào Xuân H 80.000 đồng. Thu giữ 01 đầu thu camera màu trắng nhãn hiệu HIKVISION, tiến hành lập biên bản khám xét nhà của Mai Trọng T thu giữ 2.700.000 đồng tại đồng gỗ dưới nền nhà để xe ô tô của Mai Trọng T. Tổng số tiền bị thu giữ là 16.250.000 đồng. Ngày 11 tháng 4 năm 2019 các đối tượng Nguyễn Văn P, Đỗ Văn S, Nguyễn Ngọc H ra đầu thú tại cơ quan công an.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền của từng đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Văn H sử dụng 2.200.000 đồng, Lê Xuân Q sử dụng 4.200.000 đồng, Nguyễn Đình P sử dụng 2.850.000 đồng, Đào Xuân H sử dụng

1.900.000 đồng, Nguyễn Văn Đ sử dụng 1.850.000 đồng, Nguyễn Ngọc H sử dụng 1.700.000 đồng, Đỗ Văn S sử dụng 1.550.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.250.000 đồng.

Quá trình đánh các đối tượng nói trên đánh bài ăn tiền tại nhà Mai Trọng T thì có xin phép T và được T đồng ý, các đối tượng còn bỏ một khoản tiền để trả cho Tỉnh gọi là tiền thuốc, nước tuy nhiên Tỉnh không biết việc này và cũng chưa nhận được khoản tiền trên.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 31/3/2019 thể hiện: Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 31/3/2019 tổ công tác phòng PC01 Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài tu lơ khơ loại hình “3 cây” sát phạt thắng thua bằng tiền tại nhà anh Mai Trọng T sinh năm 1973 tại thôn 3, xã LL, huyện HL. Tang vật thu được gồm 6.500.000 đồng thu tại nền nhà phòng khách, 1.000.000 đồng thu trong ống giấy màu vàng, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, trắng đã qua sử dụng, 36 lá bài tu lơ khơ dùng để đánh bạc. Thu trên người Nguyễn Văn H số tiền 1.770.000 đồng; thu trên người Lê Xuân Q số tiền 4.200.000 đồng; thu trong người Đào Xuân H 80.000 đồng.

Biên bản khám xét của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 31/3/2019 thể hiện: Thu giữ 2.700.000 đồng tại đồng ván gỗ dưới nền nhà để xe ô tô; thu giữ 01 đầu thu camera màu trắng nhãn hiệu HIK VISION.

Lời khai của người làm chứng Mai Đình T tại hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 31/3/2019 tôi đến nhà anh Mai Trọng T sinh năm 1973 tại thôn 3, xã LL, huyện HL, tỉnh TH chơi, khi đến tôi thấy anh Đào Xuân H, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Ngọc H, anh Đ, anh P đang ngồi đánh bạc bằng hình thức thắng thua bằng tiền và đưa tiền qua lại cho nhau sau mỗi ván đánh, được một lúc sau có thêm anh S, anh Q cùng vào chơi. Trong lúc mọi người chơi đánh bạc thì anh T chủ nhà có đi lên và xem mọi người đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 04 /CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 truy tố các bị can Nguyễn Văn H, Lê Xuân Q, Nguyễn Đ Phú, Đào Xuân H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Văn S, Mai Trọng T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự đối với cả 8 bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với*” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình P, Đỗ Văn S; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác*” theo quy định tại điểm v, Khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Đào Xuân H; ngoài ra Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Xuân H, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Văn S, Mai Trọng T; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Trọng T.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 7 đến 9 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Xuân Q từ 6 đến 8 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Mai Trọng T từ 6 đến 8 tháng tù; áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân tỉnh TH;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2, Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 6 đến 8 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 6 đến 8 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình Phú từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn S từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s, v khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đào Xuân H từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Ngoài ra Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bị đề nghị xử phạt tù;

Về xử lý vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị áp điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 16.250.000 đồng.

Áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tu lơ khơ; áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật 01 chiếc chiếu màu xanh và 01 hộp giấy màu vàng.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Xuân Q, Nguyễn Đình P, Đào Xuân H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc H, Đỗ Văn S, Mai Trọng T là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh bài “ba cây” ăn tiền với tổng số tiền là 16.250.000 đồng. Đây là hình thức đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41 truy tố các bị cáo về tội “đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả 08 bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; các bị cáo Đỗ Văn S và Nguyễn Đình P đều lần đầu thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Đào Xuân H trong quá trình công tác được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Ba; ngoài ra bị cáo Đào Xuân H có bố là ông Đào Xuân H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Nguyễn Văn Đ trong quá trình

công tác được Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện HL, tỉnh TH tặng giấy khen; bị cáo Đỗ Văn S có bố đẻ là ông Đỗ Văn L được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Mai Trọng T có bố đẻ là ông Mai Trọng S được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba và Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đề nghị cho cả 08 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” tại điểm d s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị cho các bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Đình P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị cho bị cáo Đào Xuân H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác*” quy định tại điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị cho các bị cáo Đào Xuân H, Đỗ Văn S, Nguyễn Văn Đ, Mai Trọng T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 09 tháng 10 năm 2018 bị cáo Mai Trọng T bị Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội “*gá bạc*”, bị cáo T chưa chấp hành xong, đến ngày 31 tháng 3 năm 2019 lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý. Đây là trường hợp tái phạm theo quy định tại Khoản 1, Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo cùng thống nhất với nhau thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền trái pháp luật. Do đó, các bị cáo là người thực hành trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Đối với bị cáo Mai Trọng T tuy không trực tiếp thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền trái phép, không nhận bất cứ lợi ích gì từ việc cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền nhưng bị cáo T đã đồng ý cho các bị cáo khác lấy bộ bài của mình và thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền trái phép tại nhà của mình, vì vậy bị cáo T là người giúp sức trong vụ án và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Xét về nhân thân, các bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Đình P là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Đào Xuân H quá trình giải quyết vụ án này cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện ngày 05/02/2015 bị cáo H thực hiện hành vi đánh bạc với các đối tượng khác với tổng số tiền là 4.350.000 đồng. Vụ án này đã được giải quyết, riêng Đào Xuân H cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý hình sự mà đã chuyển hồ sơ liên quan cho Lu 299, Quân đoàn 1 để xử lý. Bị cáo H đã bị đơn vị xử lý kỷ luật theo quy định (kỷ luật Đảng: Khiển trách; kỷ luật quân đội: Cảnh

cáo). Theo quy định tại Nghị Quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì đây là trường hợp không xử lý hình sự đối với người thực hiện hành vi mà theo quy định của Bộ luật hình sự 1999 là tội phạm nhưng theo quy định của Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi đó chưa cấu thành tội phạm do có bổ sung, thay đổi các yếu tố cấu thành tội phạm đó. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Nghị quyết nêu trên không xử lý hình sự hành vi đánh bạc của Đào Xuân H thực hiện ngày 05/02/2015.

Bị cáo Lê Xuân Q, ngày 25/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh TH xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “chứa mại dâm” thời gian thử thách 47 tháng 12 ngày; ngày 19/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện HL xử phạt 6 tháng tù về tội “đánh bạc”, tổng hợp với 23 tháng 21 ngày còn phải chấp hành tại bản án sơ thẩm ngày 25/01/2011 buộc chấp hành 29 tháng 21 ngày tù. Bị cáo Lê Xuân Q là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mới chết. Bị cáo Nguyễn Văn Đ, ngày 25/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện HL xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 27/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện HL tỉnh TH xử phạt 6 tháng tù về tội “đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Ngọc H, ngày 11/7/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội “cướp tài sản”, ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội “đánh bạc”, ngày 27/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh TH xử phạt 6 tháng tù về tội “đánh bạc”. Bị cáo Mai Trọng T, ngày 11/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện HL tỉnh TH xử phạt 12 tháng tù về tội “đánh bạc”, 15 tháng tù về tội “tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 51 tháng 24 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H, ngày 11/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh TH xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Các bị cáo đã thi hành án xong các bản án trên và đã được xóa án tích. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H ngày 22/5/2018 bị Công an huyện HL xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “đánh bạc” và đã thi hành xong ngày 23/5/2018, đến ngày 31/3/2019 lại thực hiện hành vi đánh bạc. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo Nguyễn Văn H chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội các bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Đình P là những người có nhân thân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật cũng như các quy tắc đạo đức xã hội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Đào Xuân H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền các bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Đình P, Đào Xuân H.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Xuân Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc H, Mai Trọng T là những người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về các hành vi phạm tội, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Xét thấy, cần phải có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo này, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, rèn luyện các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Mai Trọng T tính đến ngày phạm tội 31/3/2019, đang phải chấp hành 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (09/10/2018) theo bản án hình sự phúc thẩm số 191/2018/HSPT ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh TH. Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Mai Trọng T phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù theo quyết định của bản án nói trên, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2018 đến 12/4/2018 để tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 16.250.000 đồng mà cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 36 (ba mươi sáu) lá bài Tú lơ khơ bị cơ quan Công an thu giữ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đây là những lá bài các bị cáo lấy ra từ bộ bài Tú lơ khơ để tại quạt hơi nước tại nhà của Mai Trọng T. Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc chiếu nhựa màu xanh trắng đã qua sử dụng mà các bị cáo ngồi khi thực hiện hành vi phạm tội và 01 hộp giấy màu vàng là vỏ bìm bìm các bị cáo lấy tại nhà Mai Trọng T, đây là tài sản của Mai Trọng T, quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng trả lại cho chủ sở hữu nhưng chủ sở hữu thể hiện quan

điểm không nhận và đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng tiêu hủy. Xét thấy chiếc chiếu và vỏ bím bím không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION mà cơ quan công an thu tại nhà của Mai Trọng T, quá trình giải quyết vụ án đã trả lại cho Mai Trọng T, xét thấy việc xử lý của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Xuân Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Đình P, Mai Trọng T, Đào Xuân H, Đỗ Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Xuân Q 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Mai Trọng T 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56

Bộ luật hình sự tổng hợp với 12 tháng tù còn phải chấp hành tại bản án hình sự phúc thẩm số 191/2018/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh TH. Bị cáo Mai Trọng T chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2018 đến 12/4/2018 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2019 đến ngày 29/5/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn S 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình P 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s, v Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Đào Xuân H 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng.

## **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.250.000 (mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) lá bài Tú lơ khơ;

Áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01(một) hộp giấy màu vàng, 01(một) chiếu nhựa màu vàng xanh đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4 với Viện kiểm sát quân sự Khu vực 41.

## **3. Về án phí:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Xuân Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Đình P, Mai Trọng T, Đào Xuân H, Đỗ Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/8/2019) các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự quân khu 4./.

**Nơi nhận:**  
- VKSQSKV41;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSQS QK4;
- Các bị cáo;
- TAQSTW;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- THA DS, THA HS;
- Lưu: Hồ sơ, Th14.

**Thiếu tá Lê Văn Thông**